

Summary of Channel 14:

Lat: 41-00-11.2 N

Lon: 104-54-19.1 W

ERP: 15.000 kW

ComStudy 2.2 RadioSoft

Callsign	Fac ID	ARN	City	Class	Type	ERP	Sep Type	Status	Bearing	Dist	Prot	Clearance	D/U	Rx Gain	Rx F/B	Zone	Band	Ch#	Adj	Matrix	Svc Cof	Svc dBu	Int Cont	Int dBu	Old Pop	New Po	Total Po	Old Pop	New Po
K14LV	130147	BLTTL2	CHEYE	LP NTS	LIC	11.200	C/M	Interf	34.47	22.1	245	-116.2	45	0.0	6.0	0	UHF	14 +	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	0.0%	68.8%	57204	57204	17843
KTFD-T	57219	BSTA20	BOULD	NTSC	APP	0.000	D/M	Bad Data	190.26	150.4	249	-98.6	45	0.0	6.0	2	UHF	14 Z	Co	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KTFD-T	57219	BLCT20	BOULD	NTSC	LIC	2400.00	D/M	Interf	190.26	150.4	249	-98.6	45	0.0	6.0	2	UHF	14 Z	Co	LR	F(50,50)	64	-	-	0.0%	7.4%	262272	262272	2428443
K14LK	128717	BLTTL2	LARAM	LP NTS	LIC	11.000	C/M	Clear	305.21	55.2	245	-79.2	45	0.0	6.0	0	UHF	14 Z	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	0.0%	0.0%	29690	29690	29690
KFCT	125	BSTA20	FORT	NTSC	APP	0.000	D/M	Bad Data	169.60	40.8	96	-55.2	-30	0.0	6.0	2	UHF	21 Z	T+7	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KFCT*	125	DTV AL	FORT	NTSC	LIC	50.000	D/M	Interf	169.60	40.8	96	-55.2	-30	0.0	6.0	2	UHF	21	T+7	LR	F(50,50)	64	-	-	0.0%	0.0%	367896	367896	367867
KDEN*	38375	DTV AL	LONGM	NTSC	LIC	234.100	D	Clear	179.80	100.8	120	-19.2	-	-	-	2	UHF	29	T+15	LR	-	-	-	-	0.0%	0.0%	242330	242330	2423302
K14JZ	6064	BLDTT2	PEETZ	LP DTV	LIC	0.165	M	N/C	94.47	141.3	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	14	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K57BT	67872	BDISDT	DENVE	LP DTV	CP	0.100	M	N/C	191.31	144.0	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	14 T	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	168682	BDCCD	BELLE	LP DTV	CP	0.030	M	N/C	11.64	415.3	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	14	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KFCT	125	BLCT19	FORT	NTSC	LIC	1860.00	D/M	N/C	169.60	40.8	32	8.8	-41	0.0	6.0	2	UHF	22 -	T+8	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KGWC-	63177	BMPCD	CASPE	DTV	CP MOI	53.300	D/M	N/C	328.55	227.6	218	9.6	2	14.0	10.0	2	UHF	14	Co	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KTFD-D	57219	BDSTA3	BOULD	DTV ST	LIC	3.900	D/M	N/C	192.74	118.8	106	12.8	-48	14.0	10.0	0	UHF	15	A+1	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KSTF*	63182	DTV AL	SCOTT	NTSC	LIC	1000.00	D	Clear	42.58	151.4	120	31.4	-	-	-	2	UHF	29	T+15	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	127688	BNPTT1	STEAM	LP NTS	CP	5.000	C/M	Clear	250.46	174.5	245	36.2	45	0.0	6.0	0	UHF	14 +	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KTFD-D	57219	BDSTA3	BOULD	DTV ST	APP	187.000	D/M	N/C	190.26	150.4	106	44.4	-48	14.0	10.0	2	UHF	15	A+1	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KTFD-D	57219	BLCTD3	BOULD	DTV	LIC	200.000	D/M	N/C	190.26	150.4	106	44.4	-48	14.0	10.0	2	UHF	15	A+1	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KTFD-D	57219	BPCDT3	BOULD	DTV	CP	1000.00	D/M	N/C	190.26	150.4	106	44.4	-48	14.0	10.0	2	UHF	15	A+1	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KTFD-T	57219	DTV AL	BOULD	NTSC	LIC	99.600	D/M	N/C	190.32	150.4	88	62.4	-3	0.0	6.0	2	UHF	15	A+1	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KBSL-T	66416	DTV AL	GOODL	NTSC	LIC	714.600	D/M	N/C	119.87	331.5	249	82.5	45	0.0	6.0	2	UHF	14	Co	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K14MH	14499	BLTTL2	BROAD	LP NTS	LIC	5.000	C/M	Clear	179.05	241.5	245	83.8	45	0.0	6.0	0	UHF	14 +	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K14LQ	131021	BLTT20	THOMAS	LP NTS	LIC	0.088	C/M	Clear	220.05	237.6	245	93.8	45	0.0	6.0	0	UHF	14 +	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K14LB	126065	BLTT20	IDALIA	LP NTS	LIC	0.590	C/M	Clear	123.79	249.3	245	95.6	45	0.0	6.0	0	UHF	14	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	126944	BNPTT1	GLENW	LP NTS	CP	10.000	C/M	Clear	232.11	259.8	245	106.0	45	0.0	6.0	0	UHF	14 +	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	127632	BNPTT1	ASPEN	LP NTS	CP	10.000	C/M	Clear	220.31	256.7	245	106.1	45	0.0	6.0	0	UHF	14 -	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K49CP	55621	BLTT20	PLEAS	LP NTS	LIC	0.214	C/M	Clear	102.22	241.4	245	108.8	45	0.0	6.0	0	UHF	14	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KUSA-T	23074	DTV AL	DENVE	NTSC	LIC	1000.00	D/M	N/C	191.28	144.3	32	112.3	-29	0.0	6.0	2	UHF	16	T+2	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KMGH-	40875	DTV AL	DENVE	NTSC	LIC	1000.00	D/M	N/C	191.32	144.4	32	112.4	-34	0.0	6.0	2	UHF	17	T+3	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KRMA-T	14040	DTV AL	DENVE	NTSC	LIC	1000.00	D	Clear	191.77	144.5	32	112.5	-	-	-	2	UHF	18	T+4	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	97570		STERL	NTSC A		0.000	D	Clear	105.85	149.0	32	117.0	-	-	-	2	UHF	18 +	T+4	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KGWC-	63177	BDSTA3	CASPE	DTV ST	APP	2.021	D/M	N/C	329.49	225.7	106	119.7	-48	14.0	10.0	2	UHF	15	A+1	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KGWC-	63177	BMPCD	CASPE	DTV	CP MOI	11.500	D/M	N/C	329.49	225.7	106	119.7	-48	14.0	10.0	2	UHF	15	A+1	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KGWC-	63177	BPCDT	CASPE	DTV	CP	17.200	D/M	N/C	328.55	227.6	106	121.6	-48	14.0	10.0	2	UHF	15	A+1	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	97325		LAMAR	NTSC A		0.000	D/M	N/C	148.09	378.9	249	129.9	45	0.0	6.0	2	UHF	14 -	Co	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C

K65CR	25658	BDISTT	JACKS	LP NTS	APP	0.480	C/M	Clear	213.17	302.0	245	154.5	45	0.0	6.0	0	UHF	14	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K14LS	129303	BLTTL2	GRAND	LP NTS	LIC	40.000	C/M	Clear	236.13	376.9	245	231.7	45	0.0	6.0	0	UHF	14 Z	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C